

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH  
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 07/2021/HS-ST

Ngày: 01/02/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Minh Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trương Thị Quỳnh Vân

Ông Nguyễn Duy Cừ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Đức Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Trần Hữu P**, sinh ngày: 20/02/1947 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; giới tính: Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố P1, phường P2, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ học vấn: 10/10; con ông Trần Văn P3 và bà Nguyễn Thị P4 (đều đã chết) có vợ P5 và 04 con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền sự, tiền án: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/12/2020 đến nay tại phường P2, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

**2. Hoàng Trọng V**, sinh ngày: 03/4/1981 tại huyện V1, tỉnh Hà Tĩnh; giới tính: Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố V2, phường V3, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con bà Lê Thị v4 (Đã chết) và ông Hoàng Trọng v5; có vợ Phan Thị Thuý V6 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền sự, tiền án: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/8/2020 đến nay tại phường V3, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Anh Phan Văn P, sinh năm 1987; địa chỉ: Xã P1, huyện V1, tỉnh Hà Tĩnh (đã chết).

**Đại diện hợp pháp của bị hại:** Chị Bùi Thị D, sinh năm 1994; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn D1, xã P1, huyện V1, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Anh Mai Văn D2, sinh năm: 1970; nghề nghiệp: Cán bộ công chức; trú tại: Xã D3, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

2. Anh Phạm N; sinh năm: 1987; nghề nghiệp: Cán bộ công chức; trú tại: phường N1, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

3. Anh Trần M sinh năm: 1981; nghề nghiệp: Tư vấn và xây dựng; trú tại: đường M1, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

**Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn HD; sinh năm: 1974; trú tại: Tổ dân phố HD1, phường V3, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

2. Anh Phan Trọng G; sinh năm 1987; trú tại: Xóm G1, xã P1, huyện V1, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

3. Ông Phan C, sinh năm 1959; trú tại: Xóm G1, xã P1, huyện V1, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

4. Anh Miêu Quốc Đ, sinh năm: 1996; trú tại: Xã P1, xã P1, huyện V1, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

5. Anh Hoàng Trọng T; sinh năm 1991; trú tại: Xóm G1, xã P1, huyện V1, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

6. Anh Nguyễn Văn T1; sinh năm 1987; trú tại: Xóm T2, xã P1, huyện V1, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

7. Anh Hồ Khắc T3; sinh năm 1994; trú tại: Xóm G1, xã T4, huyện V1, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

8. Ông Bùi Ngọc T5; sinh năm 1960; trú tại: Xã P1, huyện V1, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

9. Anh Nguyễn Hoàng A; sinh năm 1990; trú tại: Thôn A1, xã A2, huyện V1, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

10. Ông Nguyễn Đức A3, sinh năm 1965; trú tại: Thôn A4, xã D3, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

11. Anh Trần Hậu A5, sinh năm 1979; trú tại: phường P2, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

12. Anh Bùi Ngọc A6, sinh năm 1979; trú tại: đường A7, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công trình thi công hệ thống điện sinh hoạt khu dân cư GT thuộc thôn A8, xã D3, thành phố H do Ủy ban nhân dân xã D3 làm chủ đầu tư được triển khai theo chủ trương đầu tư của UBND thành phố H. Công trình thi công được đơn vị Liên danh Công ty TNHH tư vấn kiến trúc và Công ty cổ phần Điện lực V3 thiết kế và đã được Sở Công thương Hà Tĩnh thẩm định theo đúng quy định, đơn vị tư vấn giám sát là Công ty tư vấn và xây dựng BA do anh Trần M (sinh năm 1981, trú tại phường V3, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh - giám đốc, đại diện theo pháp luật của Công ty). Ngày 05/02/2020, sau khi tiến hành đấu thầu và xác định đối tượng trúng thầu, Chủ đầu tư ký hợp đồng thi công với Công ty Cổ phần xây lắp Hồng P do Trần Hữu P (giám đốc, đại diện theo pháp luật của Công ty).

Thông qua các mối quan hệ xã hội, vì biết Công ty Cổ phần xây lắp Hồng P trúng thầu thi công công trình thi công hệ thống điện sinh hoạt khu dân cư GT thuộc thôn A8, xã D3 nên Hoàng Trọng V tìm đến đặt vấn đề xin ông Trần Hữu P – Giám đốc Công ty Cổ phần xây lắp Hồng P để xin nhận thầu thi công công trình hệ thống hệ thống điện sinh hoạt khu dân cư GT xã D3. Do có mối quan hệ quen biết nên không xem xét điều kiện năng lực, bằng cấp chuyên môn nhưng Trần Hữu P vẫn đồng ý giao cho Hoàng Trọng V bản vẽ thiết kế và dự toán vật tư để nghiên cứu soạn thảo hợp đồng giao khoán. Ngày 29/02/2020, Hoàng Trọng V soạn sẵn hợp đồng giao khoán và đến gặp ông Trần Hữu P thỏa thuận, thống nhất và ký hợp đồng nhận khoán thi công công trình hệ thống cấp điện khu dân cư GT, xã D3, đại diện bên nhận khoán công trình là Hoàng Trọng V.

Vào ngày 01/3/2020 và ngày 11/3/2020, Hoàng Trọng V đến gặp Trần Hữu P nhận tổng số tiền 300.000.000 đồng để mua sắm vật tư. Chiều ngày 12/3/2020, Hoàng Trọng V thuê anh Bùi Học A6 (sinh năm 1979, trú tại phường V3, thành phố H) đi cùng với anh Phạm N (sinh năm 1987, trú tại phường Bắc Hà, thành phố H - công chức địa chính xây dựng UBND xã D3) tiến hành đánh dấu vị trí để đào hố móng cột điện. Ngày 13/3/2020, V và A6 thuê máy đào dọc đường và tiến hành đào đất hố móng. Đến hết sáng ngày 14/3/2020 thì đào xong toàn bộ phần đất hố móng. Chiều ngày 14/3/2020, anh A6 tập kết ván khuôn đã được V thuê người làm sẵn ra công trình và gọi vật liệu để chuẩn bị thi công phần móng. Sáng ngày 16/3/2020, Hoàng Trọng V thuê anh A6, anh Nguyễn HD (sinh năm 1974, trú tại phường V3, thành phố H) cùng 05 người làm nghề lao động tự do (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) tiến hành dựng ván khuôn và đúc hố móng. Hoàng Trọng V ra một lúc rồi đi và giao lại cho anh A6 quản lý anh Hồng và 5 người lao động tự do thi công. Dựa vào bản vẽ thiết kế do V đưa, anh A6 hướng dẫn qua cho những

người lao động tự do về tỷ lệ trộn bê tông, sử dụng thùng sơn loại 18 lít đựng với tỷ lệ: 2 thùng đá (loại đá 2x4) x 1/3 thùng xi măng x 01 thùng cát (thực tế những người làm công trộn với tỷ lệ ra sao thì A6 không rõ). Còn anh Nguyễn HD sử dụng ván khuôn đã có sẵn ghép thành hố móng để những người khác trộn bê tông đổ vào. Trong ngày đầu tiên, anh A6 cùng với anh HD và 05 người công nhân đổ được 07 hố móng trong đó có móng cột điện ĐG-M1/4.1/L2 (nơi xảy ra sự cố ngày 03/5/2020). Quá trình đổ móng, có một số hố móng được dựng đầy đủ ván khuôn ở 4 cạnh, còn một số hố móng cột điện ĐG-M1/4.1/L2 vì kích thước hố đào không đủ, sợ lệch tâm hố móng nên HD và một số người làm chỉ lắp ván khuôn theo hình chữ “L”, hai cạnh còn lại thì sử dụng xẻng chấn phẳng đất hình thành mặt phẳng đứng để đổ trực tiếp bê tông vào (Trong đó hố móng ĐG-M1/4.1/L2 chỉ đặt 02 ván khuôn ở hai cạnh hố đào phía Tây và phía Nam còn lại 02 cạnh ở phía Bắc và phía Đông không sử dụng ván khuôn). Sáng ngày 17/3/2020, Hoàng Trọng V nói anh A6 giao lại cho HD và những người công nhân thuê trên tiếp tục đổ hố móng để anh A6 vào làm công trình cho V tại thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên. Khoảng 4 đến 5 ngày sau đó, anh Nguyễn HD báo lại cho anh A6 là đã đổ bê tông xong toàn bộ hố móng.

Sau đó, từ ngày 04/4/2020 đến ngày 06/4/2020, Hoàng Trọng V nhận cột điện bê tông từ Công ty TNHH Viết Hải, việc thanh toán tiền vật liệu do Công ty CPXL Hồng P chuyển khoản thanh toán. Khoảng từ 5 đến 7 ngày sau đó, Hoàng Trọng V cùng Bùi Học A6 thuê máy cẩu tiến hành lắp đặt cột điện bê tông vào lỗ chờ hố móng và sử dụng đá chèn định vị các cột, trong thời gian 01 ngày lắp đặt xong cột điện vào hố móng. Ngày hôm sau V tiếp tục thuê anh A6, anh HD tiến hành chèn lắp cột điện bằng cách bỏ đá nhỏ xuống lấp phần khoảng hở giữa chân cột điện với hố chờ và dùng xà beng đầm xuống rồi trộn vữa láng kín mặt nền hố chờ. Trong 1 ngày thì thi công xong phần chèn lắp cột.

Quá trình thi công, tại các hố móng hình thành các khoảng hở giữa phần bê tông móng với phần đất xung quanh hố móng, Hoàng Trọng V chỉ tiến hành san lấp được một số hố móng nhưng không đầm nén, một số còn lại do khoảng hở rộng (trong đó có hố ĐG-M1/4.1/L2) nên V chưa tiến hành san lấp để đầm nén đất. Tối ngày 02/5/2020, V gọi điện thuê người làm công là anh Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1987, trú tại xã P1, huyện V1, tỉnh Hà Tĩnh) và nhờ T1 gọi thêm người để đi làm kéo dây điện tại công trình GT trong đó có anh Phan Văn P (sinh năm 1987, trú tại xã P1, huyện V1, tỉnh Hà Tĩnh). Đến 07 giờ ngày 03/5/2020, anh Nguyễn Văn T1 và những người làm công đến công trình hệ thống điện sinh hoạt khu dân cư GT, xã D3 để T1 công, sau đó Hoàng Trọng V đến công trình chỉ đạo công trình. Quá trình T1 công kéo dây, mặc dù biết các hố móng chôn cột điện chưa được đầm nén, một số hố chưa được san lấp đất nhưng vì thấy tại trục chính lộ 2, mọi người đã kéo

lắp gần xong dây cáp vặn xoắn và không có vấn đề gì xảy ra nên V chủ quan cho rằng việc T1 công vẫn đảm bảo an toàn và để mặc cho nhóm nhân công nói trên tiếp tục T1 công kéo mắc dây. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, tại cột điện ĐG-M1/4.1/L2, anh Phan Văn P đang treo ở vị trí gần đỉnh cột chờ số người phía dưới kéo căng dây cáp vặn xoắn để lắp kẹp siết cáp (khóa néo) cố định dây vào cổ dê đã được gắn trên cột. Phía dưới gồm có anh T1 và một số người làm công khác đang cầm một đầu dây thừng (đầu còn lại đã được buộc vào dây cáp vặn xoắn và luồn qua ròng rọc treo trên cổ dê cột điện ĐG-M1/4.1/L2) kéo hỗ trợ cho P lắp kẹp siết cáp vào móc treo cổ dê. Ngay lúc đó, móng cột điện ĐG-M1/4.1/L2 bị vỡ, cột điện bật hoàn toàn ra khỏi hố móng rồi đổ xuống nằm đường bê tông và đè lên người anh Phan Văn P. Anh Phan Văn P sau đó được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Hà Tĩnh nhưng đã tử vong sau đó. Quá trình T1 công, Hoàng Trọng V không báo cáo tiến độ T1 công từng công việc nên ông Trần Hữu P không biết để nghiệm thu công việc xây dựng. Trần Hữu P quá trình T1 công không có mặt tại công trình để theo dõi việc T1 công, không lập hồ sơ quản lý chất lượng cũng như không nắm được tiến độ T1 công. Hoàng Trọng V cũng không thông báo cho Chủ đầu tư, Công ty tư vấn giám sát về việc T1 công và quá trình T1 công công trình.

*\* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ khám nghiệm hiện trường vụ đổ sập cột điện thôn A8, xã D3 do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh lập hồi 11 giờ 45 phút ngày 03/5/2020 phản ánh:* Hiện trường nơi xảy ra vụ việc được xác định là lề đường phía Nam của đường liên thôn A8, đoạn đi qua nhà anh Lê TĐ thuộc thôn A8, xã D3, thành phố Hà Tĩnh, xác định dấu vết để lại hiện trường như sau: Đường liên thôn A8 rộng 8m, được làm bằng bê tông. Tại vị trí cách cổng bên trái nhà anh Thuỷ 11,9m, cách lề đường phía Nam 30cm có 01 hố chôn cột điện kích thước 1,4cm x 1,4cm, sâu 75cm (ký hiệu 1); phía trong hố chôn có 01 móng cột bằng bê tông kích thước 1,3cm x 0,87cm sâu 70cm bị vỡ một nửa theo chiều Bắc - Nam, phía trong phần bê tông vỡ không có sắt thép. Từ hố chôn dọc theo lề đường có 01 cột điện hình trụ bị đổ về phía Đông; cột điện được làm bằng bê tông dài 8,3cm đường kính chân cột là 30cm, đường kính đỉnh cột là 15cm. Cách đỉnh cột điện 15cm có gắn đai cố định bằng kim loại. Tại vị trí cách chân cột điện 4m về phía Đông, giữa lề đường và cột điện (ký hiệu 2) có 01 đôi dép bằng nhựa màu đỏ kích thước 14cm x 6cm. Tại vị trí cách đỉnh cột điện 95cm về phía Bắc có 01 dây đai bảo hiểm màu xanh dài 1,8cm; rộng 4,5cm giữa đai có dấu vết màu nâu bám dính (ký hiệu 3). Khu vực trong bán kính 1m xung quanh đỉnh cột điện (ký hiệu 4) có 01 dấu vết màu nâu có đường kính 20cm và một số đồ vật gồm: 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, 01 máy bắn vít, 01 đai cố định dây điện bằng kim loại, 01 hộp pin màu xanh. Cách đỉnh cột 3,4m; cách chân cột điện 8m về phía Bắc (ký hiệu 5) có một số vết màu nâu trên diện 45cm x 30cm. Giữa đường có 01 sợi dây điện có kí hiệu ABC 50, 60 mm.

*\* Biên bản khám nghiệm tử T1 vào hồi 13 giờ 45 phút ngày 03/5/2020, phản ánh:* Tử T1 được xác định là anh Phan Văn P, sinh năm 1987, trú tại xã P1, huyện V1, tỉnh Hà Tĩnh. Tình trạng tử thi: Lạnh, khô. Các dấu vết tổn thương trên cơ thể: Hai tai có máu chảy ra; vùng cổ trái xuống đến ngực trái bị xây xước da, bầm tụ máu trên diện (25x22)cm; vai trái có vết thương kích thước (2,3x1)cm, tại vị trí này xương bả vai trái bị gãy; gãy xương đòn bên trái; gãy sập toàn bộ cung trước xương sườn bên trái.

\* Bản kết luận giám định pháp y tử T1 số 64/PC09 ngày 07/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Nguyên nhân chết của anh Phan Văn P là đa chấn thương.

\* Bản kết luận giám định số 09/GĐVS/PC09 ngày 08/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Dấu vết màu nâu nghi máu thu giữ tại hiện trường (ký hiệu M1, M2) là máu người thuộc nhóm máu O trong hệ nhóm máu ABO cùng nhóm máu của mẫu máu tử T1 Phan Văn P.

\* Bản kết luận giám định số 13/BC-TTKĐ ngày 23/6/2020 của Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Hà Tĩnh thuộc Sở Xây dựng Hà Tĩnh giám định nguyên nhân sự cố đổ cột điện tại công trình hệ thống điện sinh hoạt khu dân cư GT, thôn A8, xã D3, thành phố Hà Tĩnh kết luận:

- *Nguyên nhân gây sập đổ:* Trong quá trình đơn vị T1 công kéo căng dây cáp vặn xoắn để lắp kẹp siết cáp (khóa néo) vào móc treo của cổ dè ở đầu cột, móng cột điện không đảm bảo độ bền nên bị phá hoại tiết diện gây sập đổ cột điện. Móng cột điện không đảm bảo độ bền vì các nguyên nhân chính sau đây:

+ Bê tông móng chưa đảm bảo chất lượng theo yêu cầu thiết kế (Bê tông móng chưa đạt mác 150);

+ Chiều sâu chôn móng và chôn cột thực tế T1 công nhỏ hơn yêu cầu của thiết kế và sai lệch về vị trí lỗ chôn cột quá giới hạn cho phép theo TCVN 4453-1995: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Quy phạm T1 công và nghiệm thu;

+ Móng chưa được đắp đất đảm bảo độ chặt theo quy định của QCVN QTĐ-7:2009/BCT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về T1 công các công trình điện và TCVN 9361:2012: Công tác nền móng – T1 công và nghiệm thu;

+ T1 công kéo lắp dây cáp điện vào cột điện khi bê tông chèn cột chưa đủ thời gian để đạt cường độ theo quy định trong hồ sơ đề xuất biện pháp T1 công và quy định của TCVN 4453-1995: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Quy phạm T1 công và nghiệm thu.

Ngoài ra biện pháp T1 công quấn dây thừng vào gốc cây rồi dùng 04 người đu vào dây thừng để kéo là không phù hợp với tiêu chuẩn, quy phạm và biện pháp T1 công của nhà thầu đã đề ra. Biện pháp này gây ra lực kéo không đồng đều ở đầu

cột và gây ra lực ngang lớn tác dụng vào móng, làm cho móng dễ bị phá hoại hơn”.

- *Trách nhiệm của các bên liên quan khi để xảy ra sự cố:*

+ *Đối với đơn vị T1 công:*

Đơn vị T1 công xây dựng chưa tuân thủ đầy đủ quy định về lập và trình chủ đầu tư chấp thuận các biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện được sử dụng cho công trình; thiết kế biện pháp T1 công, trong đó quy định cụ thể các biện pháp, bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị và công trình; lập và phê duyệt biện pháp T1 công; kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, vi phạm quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 113 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Đơn vị T1 công không có hệ thống quản lý chất lượng phù hợp; không lập hồ sơ quản lý chất lượng công trình; chưa lập bản vẽ hoàn công cho phần móng cột điện: Vi phạm các quy định tại Điểm d, Điểm h, Khoản 2, Điều 113 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Không thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng về việc bố trí nhân lực, thiết bị T1 công; sử dụng nhà thầu phụ là cá nhân không đảm bảo điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật có liên quan: Vi phạm các điều khoản của hợp đồng và các quy định tại Điểm l, Điểm m, Khoản 2, Điều 113 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Khoản 4 Điều 25 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP;

T1 công xây dựng chưa tuân thủ hồ sơ thiết kế BVTC được duyệt, không đảm bảo chất lượng, không đảm bảo an toàn lao động: Vi phạm quy định tại điểm c, Khoản 2, Điều 113 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Cá nhân ông Hoàng Trọng V (người ký kết hợp đồng giao khoán với công ty cổ phần xây lắp Hồng P) là người không có bằng cấp chuyên môn được đào tạo về xây dựng, không có chứng chỉ hành nghề phù hợp với công việc đảm nhận, không có chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề phù hợp: Vi phạm khoản 1 Điều 148; điểm a, khoản 2 Điều 113 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. Ngoài ra ông Hoàng Trọng V là người trực tiếp thuê và chỉ đạo các nhân công lao động thực hiện T1 công xây dựng các bộ phận công trình đã xảy ra sự cố: Vi phạm quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 113 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13”.

+ *Đối với Chủ đầu tư và Ban giám sát cộng đồng:*

Chủ đầu tư chưa am hiểu về quy định QLDA đầu tư xây dựng công trình nên đã thành lập Ban QLDA không đủ điều kiện năng lực theo quy định hiện hành; còn thiếu kiểm tra đôn đốc các đơn vị thực hiện quy định về quản lý chất lượng công trình và an toàn trong T1 công xây dựng: Vi phạm quy định tại khoản 2, Điều 65 Luật xây dựng số 50/2014/QH13; Điểm d Khoản 2 Điều 112 Luật xây dựng số 50/2014/QH13; Khoản 1 Điều 115 Luật xây dựng số 50/2014/QH13; Khoản 8, Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP.

Ban giám sát cộng đồng còn thiếu sâu sát trong việc theo dõi, kiểm tra việc

tuân thủ các quy trình, quy phạm kỹ thuật, định mức và chủng loại vật tư theo quy định; theo dõi, kiểm tra kết quả nghiệm thu; chưa có báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam của xã về kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng. Các nội dung này quy định tại Khoản 3, Điều 50 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP; Điểm a, Điểm b, Khoản 3, Điều 51 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

+ *Đối với đơn vị Tư vấn giám sát:*

Đơn vị tư vấn giám sát không thực hiện các nghĩa vụ quy định trong hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư là vi phạm các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng.

Đơn vị TVGS không thực hiện hợp đồng mà không có văn bản thông báo với Chủ đầu tư để hai bên tiến hành chấm dứt hợp đồng theo điều khoản hợp đồng và các quy định hiện hành là không tuân thủ quy định tại Điểm a, Điểm g, Khoản 2 Điều 122 Luật xây dựng số 50/2014/QH13.

\* *Về vật chứng:* Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- *Thu giữ tại ông Trần Hữu P các tài liệu đồ vật gồm:* 01 hợp đồng giao khoán số 01/2020/HDG lập ngày 29/02/2020 giữa ông Trần Hữu P với Hoàng Trọng V. 01 hợp đồng mua bán hàng hoá số 03/03/2020/HĐMBHH ngày 05/3/2020 giữa ông Trần Hữu P và Nguyễn Hữu Nam.

- *Thu giữ tại Hoàng Trọng V các tài liệu đồ vật gồm:* 01 hợp đồng giao khoán số 01/2020/HDG lập ngày 29/02/2020 giữa Công ty CP xây lắp Hồng P với Hoàng Trọng V. 01 hợp đồng kinh tế cung cấp cột điện bê tông ngày 19/02/2020 giữa Công ty CPXL Hồng P với Công ty Viết Hải. 04 biên bản giao nhận sản phẩm số 303, 304, 308, 310 vào các ngày 04/4/2020, 05/4/2020, 06/4/2020 giữa CPXL Hồng P với Công ty Viết Hải. 01 bản phôi hồ sơ thiết kế bản vẽ T1 công trình hệ thống cấp điện hạ tầng khu dân cư GT, xã D3.

- *Thu giữ tại ông Mai Văn D2 - Chủ tịch UBND xã D3 các tài liệu đồ vật gồm:* 01 Thoả thuận liên danh đề ngày 18/10/2019, gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình – công trình: Hệ thống cấp điện hạ tầng khu dân cư GT xã D3 giữa Cty TNHH tư vấn kiến trúc với Cty Cổ phần điện lực V3. 01 Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 08/4/2018 của UBND xã D3 về việc phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên UBND và công chức thuộc UBND xã D3. 01 Báo cáo khảo sát, tập 4, hệ thống cấp điện khu dân cư GT xã D3 do Liên danh Cty TNHH tư vấn & kiến trúc và Cty Cổ phần Điện lực V3 lập. 01 Thuyết minh thiết kế, tập 2, hệ thống cấp điện khu dân cư GT xã D3 do Liên danh Cty TNHH tư vấn & kiến trúc và Cty Cổ phần Điện lực V3 lập. 01 Hồ sơ giới thiệu năng lực của Cty TNHH tư vấn và xây dựng PH. 01 Hồ sơ năng lực của Liên danh Cty TNHH tư vấn & kiến trúc và Cty Cổ phần Điện lực V3 v/v xin nhận thầu tư vấn xây dựng công trình gửi UBND xã D3. 01 Hồ sơ thanh toán tư vấn lập hồ sơ yêu cầu và đánh giá hồ sơ đề xuất gói thầu 01-XL: xây dựng hệ thống cấp điện khu dân cư GT của Cty TNHH tư vấn và xây dựng PH. 01 Hồ sơ thanh toán lập



BCKTKT xây dựng công trình hệ thống cấp điện hạ tầng khu dân cư GT xã D3.

- *Thu giữ tại anh Phạm N – Công chức địa chính xây dựng UBND xã D3 các tài liệu đồ vật gồm:* 01 hồ sơ dự toán xây dựng công trình hệ thống cấp điện hạ tầng khu dân cư GT, xã D3, TP Hà Tĩnh. 01 quyết định thành lập ban quản lý xây dựng số 216/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 của Ủy ban nhân dân xã D3. 01 quyết định chỉ định thầu đơn vị giám sát T1 công số 21/QĐ-UBND ngày 30/01/2020 của Ủy ban nhân dân xã D3. 01 Hợp đồng tư vấn giám sát T1 công số 08/2020/HĐ-TVGS. 01 Báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất gói thầu 01-XL xây dựng hệ thống cấp điện khu dân cư GT. 01 hồ sơ đề xuất gói thầu 01.XL: xây dựng hệ thống cấp điện khu dân cư GT, nhà thầu: Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Liên Minh. 01 hồ sơ đề xuất gói thầu 01.XL: xây dựng hệ thống cấp điện khu dân cư GT, nhà thầu: công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng BHT. 01 hồ sơ đề xuất gói thầu 01.XL: xây dựng hệ thống cấp điện khu dân cư GT, nhà thầu: Công ty cổ phần xây lắp Hồng P. 01 hồ sơ thiết kế bản vẽ T1 công công trình hệ thống cấp điện hạ tầng khu dân cư GT, xã D3, TP Hà Tĩnh. 01 hợp đồng T1 công xây dựng số 07/2020/HĐ-XDCS, gồm 27 trang. 01 quyết định số 02/QĐ-MTTQ ngày 10/02/2020 của UBM TTQ xã D3 v/v thành lập Ban giám sát cộng đồng. 01 Thông báo số 71b/SCT-TĐ ngày 30/10/2019 của Sở Công thương Hà Tĩnh. 01 quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 30/01/2020 của UBND xã D3 v/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. 01 quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 của UBND xã D3. 01 quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND xã D3. 01 quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của UBND xã D3 về việc chỉ định thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Hệ thống điện sinh hoạt Khu dân cư GT, thôn A8, xã D3. 01 quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 của UBND xã D3 về việc phê duyệt Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh gói thầu 01-XL: Xây dựng Hệ thống cấp điện Khu dân cư GT thuộc dự án Hệ thống điện sinh hoạt Khu dân cư GT, thôn A8, xã D3. 01 Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh gói thầu 01-XL: Xây dựng Hệ thống cấp điện Khu dân cư GT thuộc dự án Hệ thống điện sinh hoạt Khu dân cư GT, thôn A8, xã D3. 01 quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND TP H v/v phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Hệ thống cấp điện sinh hoạt khu dân cư GT, thôn A8, xã D3. 01 công văn số 2560/UBND-TCKH-QLDDT ngày 18/10/2020 của UBND TP H v/v phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Hệ thống cấp điện sinh hoạt khu dân cư GT, thôn A8, xã D3.

Toàn bộ tài liệu đồ vật thu giữ được chuyển theo hồ sơ vụ án. (Bút lục: 81-1283).

\* Về dân sự: Sau khi vụ án xảy ra và quá trình điều tra, Trần Hữu P đã bồi thường số tiền 240.000.000 đồng, Hoàng Trọng V bồi thường số tiền 200.000.000 đồng; phía chủ đầu tư UBND xã D3 hỗ trợ số tiền mai táng 150.000.000 đồng cho gia đình nạn nhân Phan Văn P. Tổng số tiền bồi thường và hỗ trợ 590.000.000 đồng. Nay đại diện hợp pháp của người bị hại chị Bùi Thị D không yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS-TPHT ngày 19/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Trần Hữu P và Hoàng Trọng V về tội “*Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng*” theo điểm a khoản 1 Điều 298 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 298; điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Hữu P từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng; căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 298; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Trọng V từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng và đề nghị xử lý vật chứng vụ án.

Các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày nhận thức được sai phạm, xin Hội đồng xét xử, xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với biên bản khám nghiệm tử thi, Bản kết luận giám định pháp y tử thi; Bản kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh; Bản giám định kết luận của Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng thuộc Sở xây dựng Hà Tĩnh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa xác định được: Công ty Cổ phần xây lắp Hồng P do Trần Hữu P làm giám đốc, đại diện theo pháp luật. Sau khi trúng thầu T1 công gói thầu xây dựng hệ thống cấp điện khu dân cư GT thuộc Thôn A8, xã D3, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, Trần Hữu P không trực tiếp tổ chức T1 công mà do có mối quan hệ quen biết nên ký hợp đồng giao khoán với cá nhân Hoàng Trọng V (không có năng lực, điều kiện chuyên môn) để V thuê anh Phan Văn P và nhiều người nhân công lao động khác tiến hành T1 công công trình. Đến khoảng 09 giờ ngày 03/5/2020, anh Phan Văn P cùng một số nhân công lao động T1 công kéo lắp dây tại cột điện ĐG-M1/4.1/L2. Khi anh P đang trèo ở vị trí gần

đỉnh cột điện chờ số người phía dưới kéo căng dây cáp vặn xoắn để lắp khoá neo cố định dây vào cổ đèn thì cột điện đổ vỡ bung một phần vỏ móng sập đè làm anh P tử vong.

Trong vụ án này, Trần Hữu P chưa thực hiện đầy đủ biện pháp kiểm tra, kiểm soát các biện pháp T1 công, nghiệm thu công việc xây dựng; T1 công không có hệ thống quản lý chất lượng phù hợp; không lập hồ sơ quản lý chất lượng công trình; chưa lập bản vẽ hoàn công cho phần móng cột điện; không thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng về việc bố trí nhân lực, thiết bị T1 công; ký hợp đồng giao khoán cho cá nhân Hoàng Trọng V không có năng lực dẫn đến V T1 công không đảm bảo chất lượng. Hoàng Trọng V là người tổ chức T1 công trực tiếp, không đủ năng lực nhưng vẫn T1 công, không tuân thủ hồ sơ thiết kế, quá trình T1 công tự ý T1 công không báo cho Trần Hữu P, thuê nhân công lao động thực hiện T1 công xây dựng dẫn đến không đảm bảo chất lượng, không đảm bảo an toàn lao động gây hậu quả đổ cột điện làm anh Phan Văn P bị tử vong.

Trần Hữu P đã vi phạm quy định tại điểm b, d, h, l, m khoản 2 Điều 113 Luật xây dựng; khoản 4 Điều 25 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP; Hoàng Trọng V đã vi phạm vào điểm a, c khoản 2 Điều 113; khoản 1 Điều 148 Luật xây dựng. Các bị cáo không tuân thủ các quy định về pháp luật xây dựng, hậu quả làm anh Phan Văn P tử vong. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết tội các bị cáo Trần Hữu P và Hoàng Trọng V phạm tội “*Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng*”. Tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 298 Bộ luật hình sự.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, khi T1 công xây dựng công trình không tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, để xảy ra sự cố, gây hậu quả nghiêm trọng đến tính mạng của người khác. Điều đó thể hiện ý thức chủ quan, coi thường pháp luật, sức khỏe, tính mạng và tài sản của người khác, Vì vậy, cần xử nghiêm để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nhận thức được sai phạm; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; tại thời điểm phạm tội bị cáo Trần Hữu P đã trên 70 tuổi; bị cáo Hoàng Trọng V có bố là người có công được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Hữu P được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy, cần xử phạt tiền các bị cáo như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không

[5] Về dân sự: Sau khi vụ án xảy ra và quá trình điều tra, Trần Hữu P đã bồi thường số tiền 240.000.000 đồng, Hoàng Trọng V bồi thường số tiền 200.000.000 đồng; phía chủ đầu tư UBND xã D3 hỗ trợ tiền mai táng 150.000.000 đồng cho gia đình nạn nhân Phan Văn P. Tổng số tiền bồi thường và hỗ trợ 590.000.000 đồng. Nay đại diện hợp pháp của người bị hại chị Bùi Thị D không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về vật chứng: Cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án các Bút lục 81- 95; 132 - 155; 1272 – 1283.

[7] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Hữu P là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội; bị cáo Hoàng Trọng V phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Hữu P, Hoàng Trọng V** phạm tội ***“Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”***.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 298; các điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt, **Trần Hữu P 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 298; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt, **Hoàng Trọng V 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).**

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án các Bút lục 81- 95; 132 - 155; 1272 – 1283.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Hữu P.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Hoàng Trọng V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Duy Cừ**

**Trương Thị Quỳnh Vân**

**Bùi Minh Thư**